

Số: 5041 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;

Trên cơ sở Văn bản số 7481/STC-HĐTĐGD ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính



tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1058/TTr-STNMT ngày 26 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: Với diện tích 29.131,0 m².
- Mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp; đất ở; đất nghĩa trang, nghĩa địa.
- Địa điểm tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa.
- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 78/TLBĐ tỷ lệ 1:1000 do Công ty TNHH khảo sát và xây dựng 6 ký thực hiện ngày 25/6/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký kiểm tra ngày 09/7/2019.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mở rộng Cảng Đồng Nai tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, như sau:

Số TT	Đường giao thông	Vị trí	Giá đất định giá (đồng/m ²)
A	Đất ở đô thị		
1	Đường Châu Văn Lông	1	21.062.000
		Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	21.062.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	16.849.600

Số TT	Đường giao thông	Vị trí	Giá đất định giá (đồng/m ²)
		2 (hẻm nhựa, bê tông)	11.158.000
		2 (hẻm đất)	8.751.000
		3 (hẻm nhựa, bê tông)	7.119.000
		3 (hẻm đất)	5.521.000
		4 (hẻm nhựa, bê tông)	4.831.000
		4 (hẻm đất)	3.846.000
2	Xa lộ Hà Nội đoạn từ vòng xoay Tam Hiệp đến hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	2 (hẻm nhựa, bê tông)	11.564.000
		2 (hẻm đất)	8.967.000
		4 (hẻm nhựa, bê tông)	5.143.000
		4 (hẻm đất)	4.095.000
B	Đất Nghĩa trang, nghĩa địa		
1	Đất nghĩa trang, nghĩa địa Xa lộ Hà Nội đoạn từ vòng xoay Tam Hiệp đến hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	2 (hẻm nhựa, bê tông)	6.494.000
		2 (hẻm đất)	4.936.000
		4 (hẻm nhựa, bê tông)	2.906.000
		4 (hẻm đất)	2.278.000
C	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm)		
1	Đất nông nghiệp đường Châu Văn Lông	1	2.861.000
		Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	2.861.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	2.288.800
		2	1.877.000
		3	1.491.000
		4	1.257.000
2	Đất nông nghiệp Xa lộ Hà Nội đoạn từ vòng xoay Tam Hiệp đến hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	2	2.135.000
		4	1.414.000
D	Đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản)		
1	Đất nông nghiệp đường Châu Văn Lông	1	2.861.000
		Vị trí 1 (Từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)	2.861.000
		Vị trí 1 (Từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	2.288.800
		2	1.877.000
		3	1.491.000
		4	1.257.000
2	Đất nông nghiệp Xa lộ Hà Nội đoạn từ vòng xoay Tam Hiệp đến hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	2	2.135.000
		4	1.414.000



3. Việc xác định vị trí từng thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{tiếng}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức